

Số: 515/QĐ-MNASB

An Sinh, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai, kê khai tài sản đối với người có nghĩa vụ phải KKTS
năm 2024 của trường Mầm non An Sinh B

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON AN SINH B

Căn cứ Luật phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan tổ chức đơn vị; Căn cứ quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát, tài sản thu nhập;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ kế hoạch số 362/KH-UBND ngày 22/11/2024 của UBND thành phố Đông Triều về thực hiện kê khai tài sản đối với người có nghĩa vụ phải KKTS năm 2024;

Xét đề nghị của tổ Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố về việc công bố công khai, kê khai tài sản đối với người có nghĩa vụ phải KKTS năm 2024 của trường Mầm non An Sinh B gồm các ông bà (có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thời gian công khai ít nhất 30 ngày tại trụ sở nhà trường và công khai trên trang theo thông tư 09/2024

Điều 3. Các ông (bà): Tổ trưởng tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT thị xã;
- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT.



UBND THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG MN AN SINH B

DANH SÁCH CÁN BỘ QUẢN LÝ KÊ KHAI TÀI SẢN NĂM 2024

TT	TÊN CÁN BỘ	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Ngô Thị Sửu	Hiệu trưởng	
2	Chu Thị Tuyết Minh	Phó hiệu trưởng	
3	Nguyễn Thị Mùi	Phó hiệu trưởng	



An Sinh, ngày 31 tháng 12 năm 2024

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024

Hôm nay, hồi 15 giờ 00 phút, ngày 31/12/2024

Tại: Văn phòng trường Mầm non An Sinh B tiến hành lập biên bản công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 của các đối tượng thuộc diện quản lý của trường Mầm non An Sinh B theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Kế hoạch số 362/KH-UBND ngày 22/11/2024 của UBND thành phố Đông Triều về việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2024; Thực hiện chỉ đạo của PGD&ĐT về lập danh sách những người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập năm 2024 theo quy định tại Điều 34, Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và khoản 2, Điều 10, Nghị định 130/2020/NĐ-CP và theo kế hoạch số 502/KH-MNASB ngày 02/12/2024 bằng hình thức: Niêm yết tại trụ sở đơn vị.

Thành phần tham dự lập biên bản:

- Đ/c Ngô Thị Sửu - Đại diện Lãnh đạo đơn vị.
- Đ/c Nguyễn Thị Mùi - Đại diện Công đoàn.
- Đ/c Chu Thị Tuyết Minh - Đại diện đối tượng thuộc diện phải KKTS.
- Đ/c Lê Thị Liên - Thư ký - Tổ trưởng chuyên môn 2
- Đ/c Đỗ Thị Khanh - TTCM 1- Đại diện Thanh tra nhân dân

Nội dung:

Trường Mầm non An Sinh B đã tiến hành niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 của 03 Cán bộ viên chức thuộc diện phải kê khai tài sản, trong đó có 03 bản kê khai theo mẫu hướng dẫn của Nghị định 130/2020/NĐ-CP về kê khai tài sản hàng năm gồm:

TT	TÊN CÁN BỘ	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Ngô Thị Sửu	Hiệu trưởng	
2	Chu Thị Tuyết Minh	Phó hiệu trưởng	
3	Nguyễn Thị Mùi	Phó hiệu trưởng	

Biên bản lập xong hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN



Lê Thị Liên

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Ngô Thị Sửu

**ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI CÔNG
KHAI BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN,
THU NHẬP**



Chu Hồ Tuyết Nhi

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Chủ tịch CĐCS



Nguyễn Thị Mùi

**ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ
NIÊM YẾT**



Đỗ Thị Khanh

An Sinh, ngày 30 tháng 12 năm 2024

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 30 tháng 12 năm 2024)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGÔ THỊ SỬU** – Sinh ngày 19 tháng 05 năm 1973:
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng. Chức danh V.07.02.25; bậc 7, hệ số lương 4,32 ngày hưởng 01/01/2022
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non An Sinh B
- Nơi thường trú: Số nhà 25 - thôn Sơn Lộc – xã An sinh – thành phố Đông Triều – tỉnh Quảng Ninh.
- Số căn cước ⁽³⁾: 022173000182 ngày cấp 23/10/2024, nơi cấp Bộ Công An.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên **Phạm Tiên Phong**; Sinh ngày 25/05/1966
- Nghề nghiệp: Cán bộ công chức xã An Sinh đã nghỉ hưu
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: UBND xã An Sinh (khi còn công tác)
- Nơi thường trú: Số nhà 25 - thôn Sơn Lộc - xã An Sinh - thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
- Số căn cước: 030066004908; ngày cấp 23/10/2024; Nơi cấp: Bộ Công An

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất: Đã thành niên

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ...nơi cấp:

3.2. Con thứ hai (trở lên): Đã thành niên.

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ...nơi cấp:

3.2. Con thứ hai: Đã thành niên

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ...nơi cấp:

3.2. Con thứ hai (trở lên): Đã thành niên.

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:

Đông Triều

Đông Triều

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
- Sổ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:...nơi cấp:.....

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất: Bố mẹ cho tặng

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Số nhà 25, Thôn Sơn Lộc – xã An Sinh – Đông Triều – Quảng Ninh
- Diện tích⁽⁹⁾: 1.715m², trong đó đất thổ cư 400m² và 1.315m² đất vườn.
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.000.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Sổ thừa: AS; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận 293. Cấp ngày 10/01/2004; nơi cấp UBND huyện Đông Triều (nay là thành phố Đông Triều) cấp cho Phạm Trung Phí

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Nguồn gốc đất của bố mẹ chồng để lại cho tặng
- Do bản thân chưa hiểu rõ các quy định về kê khai tài sản nên có năm kê khai số tiền có năm kê khai không xác định về trị giá

1.1.2. Thừa thứ 2.

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Thôn Sơn Lộc – xã An Sinh – Đông Triều – Quảng Ninh
- Diện tích⁽⁹⁾: 1.166,7m² Trong đó đất Thổ cư 400m² và 766,7m² đất vườn.
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.000.000.000đ
- Sổ thừa: 120; Giấy chứng nhận quyền sử dụng số 03766. Cấp ngày 22/4/2021; nơi cấp UBND thị xã Đông Triều cấp cho Phạm Tiên Phong và Ngô Thị Sửu
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Nguồn gốc đất của bố mẹ cho từ lâu năm
- Do bản thân chưa hiểu rõ các quy định về kê khai tài sản nên có năm kê khai số tiền có năm kê khai không xác định về trị giá

1.1.3. Thừa thứ 3.

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Thôn Sơn Lộc - xã An Sinh – Đông Triều – Quảng Ninh
- Diện tích⁽⁹⁾: 2.760m², trong đó đất thổ cư là 200m² và 2.560m² là đất vườn canh tác.
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.000.000.000đ
- Sổ thừa đất 00; Giấy chứng nhận quyền sử dụng ⁽¹¹⁾, Số cấp giấy chứng nhận 01230; ngày cấp 07/12/2010; nơi cấp UBND huyện Đông Triều (nay là thành phố Đông Triều) cấp cho Phạm Tiên Phong và Ngô Thị Sửu
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Nguồn gốc đất mua từ những năm 2010
- Do bản thân chưa hiểu rõ các quy định về kê khai tài sản nên có năm kê khai số tiền có năm kê khai không xác định về trị giá

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ: Thôn Sơn Lộc xã An Sinh, Đông Triều, Quảng Ninh
- Loại đất: Trồng cây lâu năm
- Diện tích: 990m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.000.000.000đ

ĐKhan

ĐKhan

– Số thửa 00; Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾, Số 000128 ngày cấp 16/11/2010; nơi cấp UBND huyện Đông Triều (nay là thành phố Đông Triều) cấp cho Phạm Tiên Phong và Ngô Thị Sửu

– Thông tin khác (nếu có): Không

– Do bản thân chưa hiểu rõ các quy định về kê khai tài sản nên có năm kê khai số tiền có năm kê khai không xác định về trị giá

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên):

– Địa chỉ: Thôn Sơn Lộc, xã An Sinh, Đông Triều, Quảng Ninh

– Loại đất: Trồng cây lâu năm

– Diện tích: 1.260m²

– Giá trị⁽¹⁰⁾: 500.000.000đ

– Số thửa: 01; Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾, Số 01692. Ngày cấp 02/02/2015; nơi cấp UBND huyện Đông Triều (nay là thành phố Đông Triều) cấp cho Phạm Tiên Phong và Ngô Thị Sửu

– Thông tin khác (nếu có): Không

– Do bản thân chưa hiểu rõ các quy định về kê khai tài sản nên có năm kê khai số tiền có năm kê khai không xác định về trị giá

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: Tự làm

– Địa chỉ: Số nhà 25 Thôn Sơn Lộc – xã An Sinh – Đông Triều – Quảng Ninh

– Loại nhà⁽¹⁴⁾: Kiên cố gắn liền với đất của bố mẹ chồng

– Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 72m²

– Giá trị⁽¹⁰⁾: 200.000.000đ

– Xây dựng trên thửa đất của bố mẹ chồng gắn liền với đất: Số 293; Cấp ngày 10/01/2004; Nơi cấp UBND huyện Đông Triều, nay là Thành phố Đông Triều cấp cho Phạm Trung Phí

– Thông tin khác (nếu có): Không

– Do bản thân chưa hiểu rõ các quy định về kê khai tài sản nên có năm kê khai số tiền có năm kê khai không xác định về trị giá

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không

– Địa chỉ:

– Loại nhà:

– Diện tích:

– Giá trị:

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:

– Không

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên):

– Không

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

Phạm

[Signature]

– Loại cây: Mít cổ; Số lượng: 200 cây; Giá trị⁽¹⁰⁾: Không xác định
 – Cây Bạch đàn: 5.000 cây ở trên đất và vườn đồi tại Thôn Sơn Lộc xã An Sinh, Đông Triều, Quảng Ninh

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

– Loại rừng: Đồi núi thuộc Đất đồi Pam

– Diện tích: 3ha

– Giá trị⁽¹⁰⁾: 600.000.000đ. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

– Tên gọi: Không; Số lượng: Không; Giá trị⁽¹⁰⁾: Không

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾.

– Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾.

– Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

– Không

6.1. Cổ phiếu: Không

– Tên cổ phiếu: Không Số lượng: Không Giá trị: Không

6.2. Trái phiếu:

– Tên trái phiếu: Không; Số lượng: Không; Giá trị: Không

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

– Hình thức góp vốn: Không; Giá trị: Không.

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

– Tên giấy tờ có giá: Không; Giá trị: Không

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾: Có

– Tên tài sản: Ô tô; Số đăng ký: 14A – 596.24 ngày cấp 26/10/2021; Giá trị thời điểm mua 830.000.000đ (Bao gồm cả thuế). Thời điểm mua tháng 10/2021; Chủ sở hữu là Ngô Thị Sửu

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không

– Tên tài sản: Không; Năm bắt đầu sở hữu: Không; Giá trị: Không

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không

– Tên chủ tài khoản: Không; số tài khoản: Không

– Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: Không

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 227.792.000đ

– Tổng thu nhập của người kê khai: (Lương 6 tháng đầu năm 12.800.000đ; 6 tháng cuối năm là 16.832.000đ. Tổng trong năm thu nhập 177.792.000đ

Đkhant

Đkhant

- Tổng thu nhập của chồng: 50.000.000đ (chăn nuôi..)
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không
- Tổng các khoản thu nhập chung: Không

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): Tăng lương theo định kỳ và tăng thu nhập chăn nuôi

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không	không	
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng	Không	Không	
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không	Không	
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không	Không	
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	Không	Không	
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	Không	Không	
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:	Không	Không	
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp			

giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).			
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài.	Không	Không	Thu nhập từ lương
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .		227.792.000đ	phụ cấp, tăng lương và thu nhập của chồng

An Sinh, ngày 21 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI



Đỗ Thị Khanh

(TRƯỞNG BAN TTND)

An Sinh, ngày 30 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Ngô Thị Sửu

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Năm 2024)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên; Nguyễn Thị Mùi ;Ngày tháng năm sinh: 17/10/1979

- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng- chủ tịch Công Đoàn

- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường mầm non An Sinh B

- Nơi thường trú: khu Bắc Mã 2- phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 022179000613
ngày cấp 11/10/2023 nơi cấp cục cảnh sát

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập.(đã ly hôn)

- Họ và tên: Hoàng Thế Tấn . Ngày tháng năm sinh: 23/3/1976

- Nghề nghiệp: Công nhân.

- Nơi làm việc: mỏ than Mạo Khê

- Nơi thường trú: Phường Mạo Khê, thành phố Đông Triều, QN.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất: (thành niên)

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

- Họ và tên: Hoàng Gia Huy, Ngày tháng năm sinh: 07/09/2007

- Nghề nghiệp: Học sinh cấp III. Mạo Khê – Đông Triều-QN.

- Nơi thường trú: khu Hòa Bình, Phường Mạo Khê, thành phố Đông Triều, Quảng Ninh

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 22207008589 ;
ngày cấp: 25/04/2022; nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾:Thôn Bắc Mã 2, xã Bình Dương, Đông Triều, Quảng Ninh

- Diện tích⁽⁹⁾: 120m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 200 000 000đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số vào sổ 488; số sổ đỏ 05496 cấp ngày 17/01/2022 đơn vị cấp Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều cấp cho bà Nguyễn Thị Mùi.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾; nguồn gốc số tiền mua vay ngân hàng nước sạch và vay bố mẹ đẻ, anh chị em ruột.

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): kê khai tương tự như thừa thứ nhất. (không)

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất: Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: khu Bắc Mã 2, phường Bình Dương, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 169,2m² (84,6m2/tầng x 02 tầng)

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 800 000 000đ

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Xây dựng trên mảnh đất Số 05496 cấp ngày 17/01/2022

- Thông tin khác (nếu có); nguồn tiền xây dựng nhà ở vay vốn ngân hàng Chính Sách, ngân hàng Agribank, ngân hàng SeABank, vay vốn Công Đoàn, bố mẹ, các em ruột cho vay tiền.

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình: Địa chỉ:
- Loại công trình: cấp công trình:
- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây: Cây ăn quả Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại cây: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại rừng: Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Tên gọi: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. Không có.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾.

- Không có

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu: Không có

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:
- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không có

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:
- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không có

- Hình thức góp vốn: Giá trị:
- Hình thức góp vốn: Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không có

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:
Không có

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾: Không có

- Tên tài sản..... Số đăng ký: Giá trị:

- Tên tài..... Số đăng ký: Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không có

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không có

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 179.532.000đ.

- Tổng thu nhập của người kê khai: Lương 179.532.000 đ.

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): không có

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: không có

- Tổng các khoản thu nhập chung: không có

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác	không		

2. Nhà ở, công trình xây dựng	Không		
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác	Không		
3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không		
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	Không		
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	Không		
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			
6.1. Cổ phiếu	Không		
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.			
		+ 179.532.000đ (một trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm ba mươi hai ngàn đồng)	- Lương và các khoản thu nhập của bản thân

An Sinh, ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

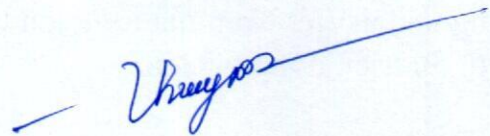
Trưởng ban TTND



Đỗ Thị Khanh

An Sinh, ngày 30 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Nguyễn Thị Mùi

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
NĂM 2024**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập
 - Họ và tên Chu Thị Tuyết Minh ;Ngày tháng năm sinh: 15/08/1982
 - Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng
 - Cơ quan/đơn vị công tác: Trường mầm non An Sinh B
 - Nơi thường trú: xã An Sinh, thành phố Đông Triều, Quảng Ninh
 - Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 022182001587
ngày cấp 23/10/2024 nơi cấp Bộ công an
2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập
 - Họ và tên: Nguyễn Văn Hiệp; Ngày tháng năm sinh: 15/01/1979
 - Nghề nghiệp: Làm việc tự do
 - Nơi làm việc ⁽⁴⁾: Thôn Đìa Mối, xã An Sinh, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
 - Nơi thường trú: xã An Sinh, thành phố Đông Triều, Quảng Ninh
 - Số căn cước công dân⁽³⁾: 022079005681 ngày cấp 29/04/2021 nơi cấp Cục cảnh sát

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1 Con thứ nhất (đã thành niên)

3.1. Con thứ hai:

- Họ và tên: Nguyễn Phương Linh Ngày tháng năm sinh: 22/11/2010
- Nơi thường trú: xã An Sinh, Tx Đông Triều, Quảng Ninh
- Căn cước: 022310008360 nơi cấp Bộ công an.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾:Thôn Đìa Mối, xã An Sinh, tx Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
- Diện tích⁽⁹⁾: 2, 307,1 m²

ĐKKH

Nguyễn Văn Hiệp

- Giá trị⁽¹⁰⁾: Không xác định được giá trị
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: vào sổ số 27; Sổ số 317136 cấp ngày 03/08/2022 đơn vị cấp Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều cấp cho Ông Nguyễn Văn Hiệp và Bà Chu Thị Tuyết Minh.
- Năm 2014 được chuyển nhượng từ ông bà Nguyễn Văn Nhất và Bà Nguyễn Văn Khánh; năm 2022 do có thay đổi về diện tích nên đề nghị cấp đổi sổ.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Bố mẹ chồng mua cho

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác ⁽¹³⁾:

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất:Địa chỉ:

- Diện tích:

- Giá trị ⁽¹⁰⁾;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Thôn Địa Mới, xã An Sinh, tx Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: 100m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: Do xây lâu năm nên không xác định được giá trị.

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Nhà ở được xây dựng trên mảnh thửa nhất vào sổ số 27, Sổ 317136 cấp ngày 03/08/2022

- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác ⁽¹⁶⁾:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình: Địa chỉ:

- Loại công trình: cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

Dichau8

[Signature]

- Giá trị⁽¹⁰⁾: Không xác định được giá trị

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: vào sổ số 27; Sổ số 317136 cấp ngày 03/08/2022 đơn vị cấp Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều cấp cho Ông Nguyễn Văn Hiệp và Bà Chu Thị Tuyết Minh.

- Năm 2014 được chuyển nhượng từ ông bà Nguyễn Văn Nhất và Bà Nguyễn Văn Khánh; năm 2022 do có thay đổi về diện tích nên đề nghị cấp đổi sổ.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Bố mẹ chồng mua cho

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:Địa chỉ:.....

- Diện tích:.....

- Giá trị⁽¹⁰⁾:.....

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

- Thông tin khác (nếu có):.....

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Thôn Địa Mới, xã An Sinh, tx Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 100m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: Do xây lâu năm nên không xác định được giá trị.

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Nhà ở được xây dựng trên mảnh thứ nhất vào sổ số 27, Sổ 317136 cấp ngày 03/08/2022

- Thông tin khác (nếu có):.....

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình: Địa chỉ:.....

- Loại công trình: cấp công trình:

- Diện tích:.....

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

Địchan



7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản ô tô; Số đăng ký: 14C-405.28 Giá trị: 158 triệu, nguồn tiền mua; bố mẹ chồng mua cho

- Tên tài..... Số đăng ký: Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 271 600 000 đ

- Tổng thu nhập của người kê khai: Lương 171 600 000

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 100 000 000đ

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:

- Tổng các khoản thu nhập chung:

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không		
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			

Đinh Văn

Nguyễn

3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	Không		
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	Không		
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác	Không		
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).	Có	158 triệu	
8. Tài sản ở nước ngoài.	Không		
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .		+ 271 600 000	Từ lương và thu nhập của chồng

An Sinh, ngày 30 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI



Đỗ Thị Khanh
TRƯỞNG BAN THANH TRA NHÂN DÂN

An Sinh, ngày 30 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Chu Thị Tuyết Minh